

**TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2016**

TP. Hồ Chí Minh, tháng 03 năm 2017

I. THÔNG TIN CHUNG

1- Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG VIỆT NAM
- Mã số doanh nghiệp: 0301225328
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của Tập đoàn Dệt May Việt Nam: 27.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: Lô I: 15-16-17 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 08 38992667 – 08 38992668, Fax: 08 38992861
- Website : www.bongvietnam.com.vn
- Mã cổ phiếu: BVN

2- Quá trình hình thành và phát triển

2.1- Lịch sử hình thành

- Đầu tiên, Công ty Bông được thành lập theo quyết định số 08NN-TC/QĐ ngày 07/01/1978 của Bộ Nông nghiệp.
- Sau đó, Công ty bông Việt Nam được thành lập lại theo quyết định số 357/NN-TCCB/QĐ ngày 15/6/1993 của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.
- Từ năm 1993 đến 2003 công ty có các đơn vị trực thuộc: Chi nhánh Đồng Nai, Phan Thiết, Đắk Lắk, Gia Lai, Nha Trang, Hà Nội, Trạm kiểm tra chất lượng sản phẩm, Xí nghiệp Giống cây trồng, Xí nghiệp dịch vụ thương mại, Viện nghiên cứu cây bông.
- Năm 2003 các chi nhánh Đắk Lắk, Hà Nội, Xí nghiệp giống cây trồng đã cổ phần hoá.
- Tháng 12/2004 Viện nghiên cứu cây Bông chuyển về trực thuộc Tập đoàn Dệt May VN
- Ngày 26/10/2005 Công ty bông Việt Nam chuyển thành Công ty TNHH NN MTV bông Việt Nam theo quyết định số 265/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Ngày 13/12/2006 Bộ Công nghiệp ban hành quyết định số 3578/QĐ-BCN về việc duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty TNHH Nhà nước MTV bông Việt Nam thành Công ty cổ phần bông Việt Nam.
- Đại hội cổ đông lần thứ nhất thành lập Công ty được tổ chức vào ngày 04/5/2007, Công ty chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103007036 ngày 18/6/2007.

2.2- Các giai đoạn phát triển

- Từ 1978 đến 1990: Trong những năm đầu, Công ty hoạt động với 02 nông trường và bộ máy quản lý công ty được điều động từ miền Bắc vào, trong khoảng 10 năm đầu sản xuất bông mang tính chất thăm dò, chưa có nghiên cứu sâu về giống, thời vụ, quy trình canh tác... Mặt khác với cơ chế tập trung bao cấp, cây bông trồng có năng suất thấp, sản lượng không nhiều, trong khi bông xơ phục vụ ngành dệt chủ yếu nhập về từ Liên Xô với giá rẻ nên sản xuất bông không phát triển được.
- Từ 1990 đến 1997: Cùng với quá trình đổi mới của đất nước, ngành bông cũng đạt nhiều thành tựu quan trọng trong sản xuất hạt giống bông, quy trình canh tác, BVTV đồng thời việc xác định vùng trồng bông thích hợp để phát triển thành vùng bông tập trung quy mô lớn, sản xuất hàng hoá của nông hộ trồng bông đạt năng suất cao tạo ra sản lượng lớn. Bông xơ trong nước bước đầu tham gia vào thị trường cung cấp xơ bông cho ngành dệt tuy thị phần còn khiêm tốn.
- Từ 1997 đến 2007: Đây là giai đoạn ngành bông có sự phát triển nhanh và toàn diện. Năm 1998, Công ty chuyển từ Bộ NN-CNTP sang Tổng công ty Dệt May VN thuộc Bộ Công nghiệp, gắn kết giữa sản xuất với chế biến và tiêu thụ tạo ra động lực quan trọng đẩy mạnh việc phát triển kinh doanh của Công ty.

Năm 2007 đến nay, Công ty chuyển thành công ty cổ phần, Tập đoàn Dệt May Việt Nam sở hữu 55% vốn Điều lệ, cùng với sản xuất trong nước Công ty nhập nhiều bông xơ nước ngoài cung cấp đa dạng xơ bông cho ngành dệt trong nước; ngoài ra từ năm 2013 Công ty tổ chức sản xuất nắm Linh chi đỏ, năm 2016 sản xuất Dưa lưới nhám đa dạng mặt hàng; đến nay kinh doanh của Công ty vẫn ổn định và có lợi nhuận.

3- Ngành nghề, địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh bông xơ, nông sản, giống cây trồng...
- Địa bàn kinh doanh: Tp. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Thuận, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hoà, Ninh Thuận...

4- Thông tin về tổ chức công ty, mô hình quản trị, bộ máy quản lý

4.1- Cơ cấu tổ chức công ty

*** Trụ sở Công ty**

- Địa chỉ: Lô I 15,16,17 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Điện thoại: 08 38992667- 08 38992668 - Fax: 08 38992861
- Website: www.bongvietnam.com.vn - Email: bongvietnam@vnn.vn

*** Các đơn vị trực thuộc**

Chi nhánh Công ty cổ phần bông Việt Nam tại Nha Trang

- Địa chỉ: Thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà
- Điện thoại: 058 3834529 - Fax: 058 3838579
- Email: cnbongnhatrang@yahoo.com

Chi nhánh Công ty cổ phần bông Việt Nam tại Gia Lai

- Địa chỉ: Thôn 7, xã Iablang, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại: 059 3885694 - Fax: 059 3885694
- Email: bonggialai@dng.vnn.vn

Chi nhánh Công ty cổ phần bông Việt Nam tại Bình Dương

- Địa chỉ: Khu phố 2, phường Thới Hoà, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại: 0650 3576021 - Fax: 0650 3576060
- Email: cnbongbinhduong@vnn.vn

Chi nhánh Công ty cổ phần bông Việt Nam tại Đồng Nai

- Địa chỉ: Ấp Thanh Hoá, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 061 8971011
- Email: cnbongdongnai@vnn.vn

Xí nghiệp Dịch vụ thương mại ngành Bông

- Địa chỉ: lô I 15,16,17 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Điện thoại: 08 38995385 - Fax: 08 35106526
- Email: dvtmnganhbong@hcm.vnn.vn

Văn phòng đại diện Công ty CP bông Việt Nam tại Hà Nội

- Địa chỉ: số 9 ngõ 78/4 đường Trường Chinh, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại, fax : 04 39361208

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty cổ phần bông Việt Nam được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ;
- Các Luật khác và các quy định liên quan khác của pháp luật;
- Điều lệ của Công ty cổ phần bông Việt Nam do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty cụ thể như sau:

*** Đại hội đồng cổ đông:**

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có nhiệm vụ và quyền hạn như:

- Thông qua định hướng phát triển Công ty.
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị lớn bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty trừ trường hợp điều chỉnh vốn Điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

*** Hội đồng quản trị:**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ như sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch hằng năm.
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.

- Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi 12 tháng.
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 của Điều 162 Luật Doanh nghiệp.
- Trình Báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông.
- Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý số lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

*** Ban Kiểm soát:**

Có ba thành viên, có các quyền và nhiệm vụ như sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý-điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý-điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức hoạt động của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính sáu tháng và hằng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

*** Tổng giám đốc:**

Là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty, có các quyền và nhiệm vụ như sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT.
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT.
- Tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh, phương án đầu tư, quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

*** Các Phòng Ban trong Công ty**

Công ty có 05 Phòng chức năng phụ trách thực hiện các công việc bảo đảm cho quá trình quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc đạt hiệu quả cao và đúng pháp luật, gồm có:

- Phòng Tài chính-Kế toán.
- Phòng Kinh doanh-Xuất nhập khẩu.
- Phòng Kế hoạch-Đầu tư.
- Phòng Nghiên cứu-Phát triển.
- Phòng Tổ chức-Hành chính.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1- Tình hình sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016

Stt	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	So sánh (%)	
						= 3/1	= 3/2
a	b	c	l	2	3	4	5
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	196.186	275.000	170.100	86,70	61,85
2	Lợi nhuận	Tr.đ	3.109	5.000	2.634	84,72	52,68
3	Tỷ suất P/vốn CSH	%	6,22	10,00	5,26	84,72	52,68
4	Cổ tức	%	05	05	05	100	100
5	Thu nhập b/quân	1.000đ	6.270	7.300	8.000	127,59	109,58

Ghi chú: Cổ tức năm 2016 dự kiến

2- Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần	Ghi chú
1	Trần Anh Hào	Tổng giám đốc	13.421	
2	Nguyễn Hữu Thành	Phó TGD	17.638	
3	Lê Thị Lý	GD Điều hành	26.300	
4	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng	5.400	

2.2 Chính sách đối với người lao động

a- Cán bộ, công nhân viên Công ty tính đến ngày 31/12/2016

STT	Phân loại trình độ đào tạo	Số người	Tỷ trọng (%)
1	Tiến sĩ, thạc sĩ	04	08,16
2	Đại học	20	40,82
3	Cao đẳng và trung cấp	03	06,12
4	Công nhân nghề	05	10,20
5	Lao động phổ thông, thời vụ	17	34,70
6	Cộng	49	100

b- Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc cho người lao động từ 40 đến 48 giờ/tuần tùy theo đặc thù của từng đơn vị trực thuộc. Các chế độ nghỉ lễ, tết, nghỉ phép năm... được giải quyết theo đúng quy định của Luật Lao động và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

c- Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo công việc cho người lao động nhằm bảo đảm công bằng cũng như khuyến khích tinh thần làm việc và sự cống hiến của CBCNV.

d- Chế độ phúc lợi

Các chế độ BHXH, BHYT, khám sức khoẻ định kỳ được thực hiện đầy đủ với người lao động, đồng thời Công ty cũng trích nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản BHXH, BHYT, BHTN cho các cơ quan BHXH các tỉnh, thành phố liên quan.

e- Chính sách đào tạo

Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, hằng năm đều cử nhiều lượt CBNV tham dự các khoá đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ do Tập đoàn Dệt May Việt Nam và các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức.

f- Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán, sau khi thực hiện đúng các nghĩa vụ về thuế và tài chính khác theo quy định để xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ trình ĐHCĐ. Trên tinh thần vừa tạo dựng niềm tin cho cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức, vừa bảo đảm cho kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới mà HĐQT đề xuất mức cổ tức hợp lý cho năm tài chính thực hiện và dự kiến cho năm tài chính tiếp theo.

(Năm 2016 dự kiến cổ tức là 05%.)

3- Tình hình đầu tư

Đầu tư tài chính dài hạn đến 31/12/2016 tại các doanh nghiệp là: 26.385 triệu đồng, gồm có:

+ Công ty CP Giồng cây trồng Nha Hố: 11.995 triệu đồng, bằng 54 % vốn điều lệ. Cổ tức dự kiến được chia năm 2016: 20%.

+ Công ty CP bông Tây Nguyên: 5.169 triệu đồng, bằng 54,2 % vốn điều lệ. Cổ tức dự kiến được chia năm 2016: không có.

+ Công ty cổ phần bông Miền Trung: 6.525 triệu đồng, bằng 49,8 % vốn điều lệ. Cổ tức dự kiến được chia năm 2016: không có.

+ Công ty cổ phần Sợi Phú Bài: 2.696 triệu đồng, bằng 17,7 % vốn điều lệ. Cổ tức dự kiến được chia năm 2016 : 50%.

Cổ tức năm 2016 sẽ được tính vào thu nhập của năm 2017.

4- Tình hình tài chính

4.1 Công ty CP bông VN

a- Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% (2016/15)
Tổng giá trị tài sản	153.549.831.063	113.422.986.098	73,87
Doanh thu thuần	184.945.082.895	161.930.300.789	87,56
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	849.663.409	1.755.344.125	206,59
Lợi nhuận khác	2.260.173.265	878.240.956	38,86
Lợi nhuận trước thuế	3.109.836.674	2.633.585.081	84,69
Lợi nhuận sau thuế	2.685.990.880	2.633.585.081	98,05
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	05%	05%	100

b- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	1,41	1,76
+ Hệ số thanh toán nhanh:		
(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,96	1,21
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,58	0,44
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (MS: 410)	1,31	0,79
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,51	3,08
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,20	1,43
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,015	0,016
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,041	0,041
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,017	0,023
+Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,005	0,011

4.2 Hợp nhất

a- Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% (2016/15)
Tổng giá trị tài sản	214.365.768.732	182.066.565.940	84,93
Doanh thu thuần	285.344.954.244	256.368.412.528	89,85
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.529.857.565	(598.963.805)	
Lợi nhuận khác	4.860.552.482	8.164.248.290	167,97
Lợi nhuận trước thuế	8.390.410.047	7.565.284.485	90,17
Lợi nhuận sau thuế	7.281.756.212	6.211.442.194	85,30
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	05%	05%	100

b-Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	1,69	1,97
+ Hệ số thanh toán nhanh:		
(TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,07	1,45
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,58	0,51
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,40	1,02
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,79	5,03
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản b/q	1,27	1,29
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,026	0,024
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,07
+Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,03
+Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,012	(0,002)

5- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu %
1	Trong nước	293	4.946.800	98,936
1.1	<i>Tổ chức</i>	01	2.750.000	55,000
1.2	<i>Cá nhân</i>	292	2.196.800	43,936
2	Nước ngoài	02	53.200	1,064
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Cộng	295	5.000.000	100

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 05% vốn cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số ĐKKD - CMND	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ trọng
1	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Số 41A, đường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.	0106000697	2.750.000	55,00%
2	Lê Thị Thu	Số 12 đường 3, Khu phố 1, P. Thảo Điền, Q.2, Tp.Hồ Chí Minh.	022879604	440.100	8,80%
	Cộng			3.186.000	63,80%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016:

1.1. Thuận lợi, khó khăn:

Thuận lợi

- Được lãnh đạo Tập đoàn quan tâm.
- Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là kinh doanh dịch vụ - thương mại, giá dầu thế giới đã có những tác động tích cực nhất định.
- Mặc dù đang ở mức cao, nhưng lãi tiền vay ngân hàng đang có chiều hướng thuận lợi hơn cho doanh nghiệp.
- Kinh doanh dịch vụ như cho thuê tài sản, đầu tư tài chính dài hạn vào một số Công ty có hiệu quả cao. Mấy năm nay đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty Sợi Phú Bài và Công ty Giống cây trồng Nha Hồ đang là nguồn thu nhập quan trọng của Công ty.
- Bộ máy quản lý gọn nhẹ, không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý và triệt để thực hành tiết kiệm.
- Vấn đề nông sản sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm đang được quan tâm, hiện nay Công ty đang triển khai mô hình trồng nấm linh chi, trồng cây dưa lê vân lưới sạch, bước đầu đạt được những kết quả khả quan, hy vọng sớm mở rộng quy mô sản xuất cho những năm tiếp theo, tăng lợi nhuận sử dụng vốn.

Một số khó khăn ảnh hưởng hoạt động SXKD

- Bước sang năm 2016, nền kinh tế đang có dấu hiệu dần hồi phục nhưng giá cả thị trường vẫn chưa thực sự ổn, giá bông có tăng lên, có khi đạt 1,57USD/kg, đầu ra của sợi không thuận lợi, nên việc kinh doanh nhập khẩu bông khó khăn, hoạt động kinh doanh thương mại nhất là nông sản luôn bất lợi, rủi ro.
- Hạn hán nghiêm trọng xảy ra liên tiếp hai năm đã ảnh hưởng không nhỏ đến tiêu thụ lúa giống. Các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao còn những khó khăn nhất định trong sản xuất, nguồn giống, tổ chức tiêu thụ.
- Các xưởng cán bông không hoạt động cũng như không chuyển được dự án, đây cũng là nguyên nhân chính làm cho giá trị sản xuất công nghiệp giảm đáng kể. Công ty cổ phần Bông Tây Nguyên và Công ty cổ phần Bông - Kinh doanh tổng hợp miền Trung (Công ty cổ phần Bông Việt Nam đầu tư tài chính vào) gặp nhiều khó khăn, kinh doanh thua lỗ.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	K. HOẠCH	T/HIỆN	TỶ LỆ (%)
1	Tổng doanh thu, thu nhập	Tỷ.đ	275	170,10	61,85
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	5	2,634	52,68
3	Cổ tức dự kiến	%	5	5	100
3	Thu nhập người LĐ/tháng	1000đ	7.300	8.000	109,60

Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu từ kinh doanh thương mại, năm 2016 tiềm ẩn nhiều rủi ro cả về giá cả và thị trường, trong khi mục tiêu chính yếu vẫn là lợi nhuận,

bảo toàn vốn, hạn chế rủi ro, nên Công ty không chạy theo doanh thu, chấp nhận chưa hoàn thành được một số chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội cổ đông, trong đó: tổng doanh thu, thu nhập chỉ đạt 61,85%, lợi nhuận chỉ đạt 52,86%. Để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, Công ty đã luôn kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, thực hành tiết kiệm ... Dù gặp nhiều khó khăn, nhưng cổ tức dự tính vẫn đạt được 5%, theo như kế hoạch Đại hội năm 2016 đề ra, đây là cố gắng lớn của Ban điều hành công ty.

1.3. Những việc đã tổ chức thực hiện tốt tạo nên định hướng hoạt động của Công ty:

a. Về đầu tư tài chính dài hạn:

Tính đến 31/12/2016, Công ty còn đầu tư dài hạn 26.385 triệu đồng vào các đơn vị:

+ Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ: Vốn góp đầu tư 11.995 triệu đồng (vốn chủ sở hữu đầu tư 10.800,78 triệu đồng), chiếm 54% vốn điều lệ; Cổ tức được chia dự kiến: 20%.

+ Công ty CP Bông Tây Nguyên: Vốn góp đầu tư 5.169 triệu đồng (vốn chủ sở hữu đầu tư 5.418 triệu đồng), chiếm 54,18% vốn điều lệ; Năm 2016, đã bán được tài sản khu xưởng cán bông Buôn Ma Thuật nên có lợi nhuận trước thuế 3.314 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế không chia cổ tức mà để trả nợ vốn vay dài hạn AFD.

+ Công ty CP Sợi Phú Bài : Vốn chủ sở hữu đầu tư 2.696 triệu đồng; Cổ tức tối thiểu dự kiến năm 2016: 50 %, tương đương 1.300 triệu đồng;

Ngoài ra, từ đầu tư tài chính của Công ty Sợi Phú Bài, đến nay đã tách ra cho Công ty cổ phần Bông Việt Nam là nhà đầu tư trực tiếp tại 3 Công ty sau đây :

++ Công ty Sợi Phú Nam;

++ Công ty cổ phần Sợi Phú Việt;

++ Công ty cổ phần Sợi Phú Mai.

Do chưa tổ chức đại hội đồng cổ đông năm 2017 nên chưa có thông tin cổ tức năm 2016 của ba công ty này.

+ Công ty CP Bông Miền Trung: Vốn góp đầu tư 6.524 triệu đồng (vốn chủ sở hữu đầu tư 4.550 triệu đồng), bằng 49,81% vốn điều lệ; Năm 2016 không có cổ tức.

Cổ tức năm 2016 sau phần ứng 10% tại Công ty CP Giống (1.080.078.000 đồng) sẽ được tính vào thu nhập của Công ty trong năm 2017.

Trong năm 2016 thu nhập từ đầu tư tài chính dài hạn như sau :

+ Từ cổ tức của năm 2015 chuyển qua 5.380 triệu đồng, trong đó:

• Công ty CP Giống cây trồng Nha Hồ : 1.009 triệu đồng.

• Công ty CP Sợi Phú Bài: 4.371 triệu đồng.

+ Ứng 10% cổ tức năm 2016 tại Cty CP Giống Nha Hồ là 1.080.078.000 đồng.

Cổ tức năm 2016 còn lại dự kiến cho thu nhập năm 2017:

• Cty CP Giống cây trồng Nha Hồ (10% cổ tức còn lại): 1.080 triệu đồng.

• Cty CP Sợi Phú Bài (Cổ tức 50%): 1.300 triệu đồng.

• Các Công ty : Phú Nam, Phú Việt và Phú Mai sẽ có thông tin cổ tức năm 2017 sau.

b. Kinh doanh dịch vụ cho thuê nhà kho, nhà xưởng, văn phòng làm việc năm 2016 thu gần 8 tỷ đồng. Đây là sản phẩm kinh doanh mang lại hiệu quả cao, có tính lâu dài, bền vững của Công ty.

c. Kinh doanh bông nhập khẩu đã có được chỗ đứng nhất định đối với một số bạn hàng, nhập 3.400 tấn, trong đó nhập ủy thác 1.500 tấn, tạo nên được nguồn thu trang trải chi phí hoạt động công ty. Kinh doanh hạt nhựa 2.500 tấn và một số sản phẩm từ nhựa, mặc dù sản lượng chưa cao nhưng cần thiết để tạo nguồn thu hiện nay.

d. Kinh doanh giống cây trồng, chủ yếu là hạt giống lúa đang dần tạo được thị trường ổn định tại một số địa bàn như Bình Thuận, Đắk Lắk. Sản lượng trong năm tiêu thụ 2.350 tấn, bằng 114,52% so với năm 2015.

e. Đang tổ chức trồng nấm linh chi và phôi giống nấm bào ngư, quy mô chưa lớn, nhưng khá ổn định. Tiếp tục vừa tạo mô hình chuyển giao công nghệ, vừa mở rộng dần quy mô dưa lê vân lưới (dưa lưới) để chuyển dần sang sản xuất kinh doanh. Với các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao đang là sự quan tâm lớn của Chính phủ và người tiêu dùng, hy vọng sớm tạo nên những sản phẩm kinh doanh mới, có hiệu quả của Công ty.

1.4. Tình hình thực hiện đầu tư XDCCB:

Năm 2016 không có dự án đầu tư lớn, chỉ đầu tư một số hạng mục công trình sau đây:

- Xây dựng 2.000m² nhà màng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, kinh phí 734,58 triệu đồng (trong đó có 50 triệu đồng chuyển giao công nghệ).
- Nâng cấp, cải tạo kho nguyên liệu tại xưởng cán bông Phan Thiết với kinh phí 275,41 triệu đồng.
- Sửa chữa nhà kho cho thuê và cải tạo hệ thống thoát nước, hồ gas tại Chi nhánh Đồng Nai, kinh phí 153 triệu đồng.
- Đầu tư hệ thống PCCC tại nhà làm việc Văn phòng Công ty, chi phí đầu tư 356 triệu đồng.

1.5. Về tổ chức lao động

- Về mặt tổ chức: Do chưa tìm ra phương án kinh doanh khả thi, năm 2016 giải quyết chấm dứt hợp đồng lao động dôi dư tại Chi nhánh Công ty tại Gia Lai, đến nay chỉ tạm thời để lại 4 lao động.

- Về lao động: Tổng số lao động đầu kỳ là 56 người, cuối kỳ là 49 người, trong đó lao động hợp đồng không có BHXH là 12 người. Biên chế lao động đến nay đã tinh giản đến mức tối đa so với điều kiện, quy mô hoạt động của Công ty.

Tóm lại, trong năm 2016 bằng sự đồng tâm của toàn Công ty, mặc dù gặp nhiều khó khăn chủ quan và khách quan, nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh đã đạt được những kết quả và hiệu quả khá tốt, tài chính lành mạnh, Công ty có tích lũy, cổ đông có cổ tức. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh đang trong quá trình xây dựng định hướng mới hậu cây bông, lại phải lấy lãi kinh doanh khác bù cho nợ đầu tư từ trước, nên khó đạt được lợi nhuận cao.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong 5 năm của nhiệm kỳ thứ HAI 2012 – 2016:

Mục tiêu tổng quát của Công ty đã được Đại hội nhiệm kỳ 2012 – 2016 thông qua là:

- Tìm mọi biện pháp để khôi phục và phát triển vùng nguyên liệu bông để thực hiện Quyết định 29/QĐ-TTg, nhằm khai thác và phát huy hiệu quả vốn đã đầu tư vào các nhà máy chế biến bông, tạo công ăn việc làm cho người lao động.

- Tập trung tạo cho được thể ổn định bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dựa trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất bông cùng với xây dựng có hiệu quả mô hình công ty Mẹ - Con, tạo nên các sản phẩm có thể mạnh như giống cây trồng, các sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao (nấm, rau, ...), phân bón, ...

- Đẩy mạnh kinh doanh thương mại dịch vụ, trong đó tạo khách hàng truyền thống, mở rộng khách hàng mới cho kinh doanh bông (sản xuất và nhập khẩu) là trọng yếu; mở rộng một số mặt hàng như xơ polyester, bao bì, nhựa, sợi ... tiếp tục kinh doanh tốt hơn nông sản, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón.

- Khai thác hết các quỹ đất và cơ sở vật chất đã đầu tư.

- Khi điều kiện cho phép, nghiên cứu tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ để có vốn hoạt động.

Về một số chỉ tiêu có tính định tính: Mức tăng trưởng bình quân các chỉ tiêu tài chính khoảng 10%/năm, cổ tức ổn định khoảng 20%.

2.1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Năm	Tổng doanh thu, thu nhập (tr.đ)	Lợi nhuận (Tr.đ)	Cổ tức (%)	Thu nhập người 1000đ/ng/tháng
2012	506.882	10.217	15	7.280
2013	357.876	5.250	12	7.310
2014	401.603	5.925	10	6.785
2015	195.765	3.110	5	6.275
2016	170.100	2.634	5	8.000

Trong định hướng 5 năm Nhiệm kỳ lần thứ Hai, đã thực hiện được:

+ Sau năm năm tìm tòi, thử nghiệm đã tìm được sản phẩm, hướng đi hoạt động sản xuất kinh doanh cho năm năm tới, đây là thành quả lớn nhất.

+ Tổ chức kinh doanh bông nhập khẩu khi có điều kiện, phát triển kinh doanh các sản phẩm hạt nhựa và nhựa, tổ chức tốt hơn kinh doanh giống cây trồng và tìm ra sản phẩm mới phù hợp điều kiện của Công ty là sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao.

+ Khai tác tốt nhất quỹ đất và cơ sở vật chất kỹ thuật đã đầu tư, đến nay hàng năm đạt doanh thu khoảng 6 - 8 tỷ đồng.

Chưa và không thực hiện được:

- Cây bông không được bà con nông dân đưa vào cơ cấu cây trồng, hệ thống máy cán bông không hoạt động được.

- Kinh doanh nông sản quá nhiều rủi ro, không tạo nên được sản phẩm kinh doanh lâu dài.

- Do chưa đủ cơ sở nên chưa thể tăng vốn điều lệ công ty lên 80 tỷ như định hướng.

- Điều kiện kinh doanh năm năm qua hết sức khó khăn và chứa đựng nhiều rủi ro do tác động của khủng hoảng tài chính toàn cầu, giá cả thị trường biến động không lường được nên không thực hiện được tăng lợi nhuận và cổ tức hàng năm lên 20%.

2.2. Những yếu tố tác động quá trình thực hiện nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ thứ Hai:

a. Những yếu tố tích cực:

- Sự quyết tâm của Ban điều hành Công ty nhằm tìm cho được những sản phẩm, những hướng đi phù hợp cho sự phát triển của Công ty.

- Thực hiện tái cơ cấu đầu tư tài chính dài hạn một cách quyết liệt và hiệu quả, đến nay chỉ còn đầu tư vào 4 Công ty, trong đó có 2 đơn vị do Công ty giữ cổ phần chi phối.

- Từng bước rút kinh nghiệm để loại bỏ kinh doanh những sản phẩm tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhất là kinh doanh nông sản.

- Nắm bắt được xu thế chung và lựa chọn những sản phẩm mà Công ty có thể mạnh để định hình dần cho đầu tư phát triển, nhất là sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, kinh doanh giống lúa, kinh doanh nhập khẩu bông, kinh doanh cho thuê nhà xưởng, kho bãi.

b. Những tác động hạn chế

- Về sản xuất bông: Trải qua thời gian dài cho thấy sức cạnh tranh của cây bông thấp thua nhiều cây trồng, điều kiện sinh thái Việt Nam và các nước trong khu vực không thích hợp cho sản xuất bông hàng hóa, nên đến nay cây bông không tồn tại được. Hệ quả tất yếu là lực lượng khuyến nông chia tay Công ty, nhà máy cán bông dừng hoạt động, không có nguồn thu khấu hao, dùng kinh doanh các sản phẩm khác trả nợ đầu tư cho chế biến bông, giảm lợi nhuận và cổ tức.

- Khủng hoảng tài chính, lạm phát, lãi suất tiền vay ngân hàng cao diễn ra liên tục kéo dài đã tác động trực tiếp đến hoạt động của Công ty, làm giảm hiệu quả kinh doanh.

- Từ chỗ chuyên và chỉ quen kinh doanh bông, khi Công ty chuyển qua kinh doanh đa ngành nghề hậu cây bông đã không tránh khỏi những lúng túng, thậm chí có lúc không tránh khỏi những thua lỗ như kinh doanh cà phê, sản lát, tổ chức quản lý sản phẩm mới như nấm ăn và nấm dược liệu ...

- Về nguồn nhân lực: Có những biến động lớn, đến nay bộ máy quản lý đạt mức tinh giản tối đa. Tuy nhiên, tuổi đời khá cao, hầu hết trên dưới 50 tuổi nên có những hạn chế nhất định của quy luật tự nhiên.

2.3. Những bài học kinh nghiệm:

- Sự phấn đấu hết mình của toàn Công ty cùng với sự sẻ chia, thông cảm của các Cổ đông sẽ giúp Công ty vượt qua khó khăn, vững bước tiến lên.

- Nắm bắt được các thông tin về diễn biến thị trường để có quyết định quản lý hợp lý, chọn điểm xuất phát và định điểm dừng đúng sẽ hạn chế bớt nhiều rủi ro. Đặc biệt, phải kiên quyết loại bỏ kinh doanh những sản phẩm tiềm ẩn nhiều rủi ro mà doanh nghiệp không có thể mạnh, không có sở trường như kinh doanh nông sản; lựa chọn những sản phẩm mà doanh nghiệp có năng lực, có thể mạnh, nhất là nhân lực để đầu tư phát triển.

- Phải luôn biết tiết kiệm, biết tích lũy vì sự phát triển của Công ty và quyền lợi của nhà đầu tư.

- Trong hoạt động kinh doanh phải luôn tìm hiểu kỹ đối tác để hạn chế nợ xấu và bằng nhiều biện pháp thu hồi nợ để giảm thiểu thiệt hại.

*** Kết luận chung 5 năm hoạt động 2012 – 2016 vừa qua:**

Trong 5 năm qua, Công ty đã trải qua những khó khăn lớn của thời kỳ đầu chuyển đổi sang kinh doanh không có sản xuất bông, cộng với những khó khăn kéo dài của khủng hoảng tài chính toàn cầu, nhưng Công ty vẫn đứng vững, định hình được hướng sản xuất kinh doanh mới, hoạt động kinh doanh bảo toàn được vốn, có lợi nhuận, nhà đầu tư có cổ tức và hiện nay bắt đầu chuyển sang giai đoạn mới về phát triển.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2017 VÀ ĐỊNH HƯỚNG 5 NĂM 2017-2021

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn, các yếu tố tác động:

a/ Thuận lợi:

- Tài chính công ty lành mạnh.
- Kinh doanh đã có thêm kinh nghiệm, loại bỏ được những mặt hàng gặp nhiều rủi ro. Nhiệm kỳ năm năm vừa qua đã có nhiều trải nghiệm để đưa ra được định hướng sản xuất kinh doanh khá khả quan cho thời gian tới. Hiện nay Chính phủ rất quan tâm đến sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, đây là lĩnh vực Công ty có tiềm năng để đầu tư phát triển. Giá đất trên thị trường không ngừng tăng lên, tạo cơ hội cho việc khai thác các quỹ đất của Công ty hiệu quả hơn.
- Áp lực trả nợ đầu tư của những năm trước đang dần nhẹ bớt, tạo cơ hội tăng lợi nhuận, tăng cổ tức hàng năm.
- Các cổ đông luôn biết thông cảm, đồng hành cùng Ban điều hành khi thuận lợi cũng như lúc gặp khó khăn.

b/ Khó khăn:

- Hiện nay vẫn đang chịu ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tình hình lạm phát, lãi vay ngân hàng cao, chính sách thắt chặt quản lý tiền tệ của Nhà nước ... và đặc biệt là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong điều kiện kinh tế mở.
- Kinh doanh thương mại và cơ chế thị trường luôn tiềm ẩn rủi ro, như giá cả, chiếm dụng vốn, ...
- Do không hoạt động nên các nhà máy cán bông không có nguồn thu khấu hao, tiếp tục lấy lãi kinh doanh các sản phẩm khác để trả nợ vốn vay.
- Nguồn nhân lực còn những bất cập, hầu hết lao động trên tuổi 40.

2. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung tạo cho được thế ổn định bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo các ngành hàng, sản phẩm sau đây:

- Tập trung kinh doanh thương mại những sản phẩm có thế mạnh của Công ty như kinh doanh nhập khẩu bông, hạt nhựa và các sản phẩm từ hạt nhựa.

- Mở rộng nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ lúa giống, sớm đưa sản lượng tiêu thụ lên trên 3.000 tấn/năm.

- Làm thật tốt thị trường, đẩy mạnh sản xuất một số nông sản theo hướng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm như dưa lưới, rau củ quả, nấm dược liệu và nấm ăn ...

- Tiếp tục nắm bắt thị trường, diễn biến của nền kinh tế để tái cơ cấu đầu tư tài chính khi có điều kiện, nhất là thoái hết vốn tại Công ty cổ phần Bông Tây Nguyên, mua hết cổ phần tại Công ty cổ phần Bông và kinh doanh tổng hợp Miền Trung, tăng vốn tại Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hồ và có giải pháp thích hợp, linh hoạt với phần vốn đầu tư tại Công ty Sợi Phú Bài.

- Khai thác hiệu quả hơn nữa các quỹ đất và các cơ sở vật chất đã đầu tư.

3. Các chỉ tiêu cụ thể:

a. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Bảng 05: Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2017 và định hướng đến năm 2021

STT	NỘI DUNG	ĐVT	CHỈ TIÊU	GHI CHÚ
1	Tổng doanh thu + thu nhập (không có DT nội bộ)	Tr.đồng	270.000	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	6.000	
3	Cổ tức	%	05	
4	Thu nhập BQ/tháng/người	1000 đ	8.200	

Định hướng đến năm 2021: Mức tăng trưởng bình quân các chỉ tiêu tài chính khoảng 5%/năm, cổ tức ổn định khoảng 5% - 10%.

b. Về đầu tư xây dựng cơ bản năm 2017

- Đầu tư thêm 5.000 m² nhà màng để sản xuất dưa lưới và các sản phẩm nông nghiệp khác, sớm đưa diện tích nhà màng toàn Công ty lên trên 2 ha (trong đó tại Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hồ 01 ha).

- Đầu tư 1.200m² kho với mục đích kinh doanh cho thuê tại Nha Trang.

- Đầu tư thêm 02 lò sấy lúa giống để đáp ứng tăng quy mô lúa giống trên 3.000 tấn/năm;

4. Các biện pháp thực hiện kế hoạch:

4.1. Về sản xuất:

- Lúa giống: Mở rộng địa bàn tổ chức sản xuất lúa giống nguyên liệu tại vùng Khánh hòa, Phú Yên để tránh sự phụ thuộc vào khu vực Đắc Lắc và tiết giảm chi phí vận chuyển, chi phí bán hàng cho thị trường tiêu thụ lúa giống từ Ninh Thuận ra đến Quảng Ngãi.

- Về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao: Sớm đưa ra được quy trình trồng dưa lưới tối ưu, nhanh chóng xây dựng phương án luân canh cây trồng trong các nhà màng, đa dạng hóa sản phẩm như dưa lưới, cà chua, rau cải ... Thử nghiệm và tìm giải pháp xử lý hiệu quả

giá thể sau thu hoạch. Làm thật tốt thị trường tiêu thụ, liên kết sản xuất với nông dân và các trang trại sản xuất nông nghiệp công nghệ cao để tạo nguồn hàng ổn định cung cấp cho thị trường.

- Về sản xuất nấm các loại: Quản lý thật tốt kỹ thuật để nâng cao hơn năng suất nấm linh chi, tăng tỷ lệ tai nấm lớn. Khuyến cáo tốt hơn để nâng sản lượng tiêu thụ và giá bán hàng. Tiếp tục sản xuất chất lượng cao phối giống nấm bào ngư đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

4.2. Hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ:

- Nắm bắt kịp thời các diễn biến của thị trường trong nước và thế giới của các mặt hàng kinh doanh để đưa ra các quyết định chính xác, có hiệu quả nhất. Khi thị trường thuận lợi, đẩy mạnh kinh doanh nhập khẩu bông, sợi, xơ polyester, bao bì, nhựa; Không tổ chức kinh doanh các mặt hàng nông sản như sắn lát, cà phê ... để hạn chế rủi ro, bảo toàn vốn.

- Khai thác tối đa mặt bằng kho, xưởng, sân bãi.

4.3. Về tài chính:

- Tiếp tục nghiên cứu để có được tái cơ cấu đầu tư tài chính dài hạn như định hướng.

- Làm tốt công tác thu hồi công nợ, hạn chế tối đa nợ quá hạn, xử lý dứt điểm các khoản công nợ xấu. Tài sản không sử dụng (như máy cán bông và dự án đầu tư nhà máy cán bông) hoặc mất phẩm chất cần sớm tìm biện pháp chuyển dự án, cho thuê, bán, thanh lý, ... để nâng cao hơn hiệu quả sử dụng, phát huy tài sản hiện có của Công ty.

- Quan hệ thật tốt với các Ngân hàng và các tổ chức tài chính để luôn đảm bảo vốn hoạt động.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý tài chính của Công ty. Kiểm soát chặt chẽ các phương án kinh doanh và xử lý nhanh chóng các yêu cầu về duyệt và lo vốn cho từng phương án kinh doanh cụ thể, nhằm tận dụng cơ hội tốt nhất.

- Thực hành tiết kiệm trong sản xuất, chi tiêu để tăng sức cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

4.4. Về tổ chức Lao động tiền lương:

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố bộ máy lãnh đạo, quản lý ở một số đơn vị sản xuất đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm năm tới.

- Quan tâm hơn công tác quản lý, quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo và có những chính sách thu hút để vừa giữ được cán bộ giỏi, vừa có đội ngũ cán bộ kế cận có thể đáp ứng được công việc khi cần. Cần sớm tuyển dụng ít nhất một kỹ sư có trình độ cao cho đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

- Đảm bảo tăng thu nhập bình quân hàng năm cho người lao động khoảng 10%.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu HĐQT

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	Chức danh tại các Công ty khác
1	Trần Anh Hào	Chủ tịch	13.421	<i>Chủ tịch HĐQT:</i> C.ty CP bông Tây Nguyên, C.ty CP bông Miền Trung, C.ty CP giống cây trồng Nha Hố. TV HĐQT C.ty CP sợi Phú Bài.
2	Nguyễn Hữu Thành	Ủy viên	17.638	<i>Trưởng ban kiểm soát:</i> C.ty CP bông Tây Nguyên, C.ty CP bông Miền Trung, C.ty CP giống cây trồng Nha Hố.
3	Vũ Xuân Long	Ủy viên		TV HĐQT-TGD C.ty CP giống cây trồng Nha Hố, TV HĐQT C.ty CP bông Tây Nguyên.
4	Hồ Đăng Phú	Ủy viên		TV HĐQT C.ty CP bông Tây Nguyên.
5	Lê Hồng Lĩnh	Ủy viên		Giám Đốc C.ty TNHH SXKD nguyên liệu dệt may Việt Nam.

1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

a/ Tình hình chung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2016:

Đầu năm 2016 Công ty vẫn có tích lũy, tình hình tài chính lành mạnh. Tuy nhiên khủng hoảng kinh tế toàn cầu vẫn còn, giá bông thế giới ở mức thấp dưới 1,6USD/kg bông xơ nên cây bông trong nước không cạnh tranh được với cây trồng khác; các loại nông sản khác giá cả lên xuống thất thường làm cho kinh doanh tiềm ẩn nhiều rủi ro... nhưng với sự nỗ lực to lớn của HĐQT và Ban điều hành, Công ty vẫn hoạt động ổn định, có lợi nhuận, có chia cổ tức dù không đạt kế hoạch; tài chính Công ty lành mạnh.

b/ Các hoạt động của HĐQT

+ Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2016: Đại hội được tổ chức đúng quy định pháp luật. Đại hội đã nhất trí cao các báo cáo do Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Ban kiểm soát trình bày. Nghị quyết được thông qua và gửi đến cổ đông, các cơ quan liên quan và các đơn vị thuộc Công ty.

+ Hội nghị HĐQT: Trong năm 2016 đã tổ chức họp 04 lần, những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được thống nhất cao. Ngoài ra do không tổ chức họp được nhưng một số vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền đã được các thành viên cho ý kiến bằng văn bản.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi dự họp	Tỷ lệ (%)	Không tham dự
1	Trần Anh Hào	Chủ tịch	4/4	100	
2	Nguyễn Hữu Thành	TV	4/4	100	
3	Vũ Xuân Long	TV	4/4	100	
4	Hồ Đăng Phú	TV	4/4	100	
5	Lê Hồng Lĩnh	TV	4/4	100	

Các nghị quyết /quyết định của HĐQT:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	21/01/2016	<p>1. Chấp thuận phê duyệt chi Quỹ thưởng của HĐQT, Ban Điều hành, Ban kiểm soát từ lợi nhuận năm 2014 số tiền là: 209.482.222 đồng.</p> <p>2. Giao Tổng giám đốc công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng Quy chế, Điều lệ công ty và qui định pháp luật.</p>
2	02/NQ-HĐQT	01/03/2016	<p>1. Chấp thuận đề nghị của Ban Điều hành công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2016 vào lúc 08giờ ngày 26/4/2016.</p> <p>2. Giao Tổng giám đốc công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng Quy chế, Điều lệ công ty và qui định pháp luật.</p>
3	03/NQ-HĐQT	04/4/2016	<p>1. Thông qua Báo cáo tình hình thực hiện KH SXKD năm 2015 và triển khai KH SXKD 2016 của HĐQT và Ban điều hành đề trình Đại hội đồng cổ đông năm 2016. Căn cứ báo cáo này, HĐQT lập báo cáo xin ý kiến Tập đoàn Dệt May VN trước khi tổ chức ĐHĐCĐ 2016.</p> <p>2. Thông qua các tờ trình của HĐQT tại ĐHĐCĐ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015. - Về KH phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016. - Về chọn C.ty kiểm toán độc lập năm 2016. - Về mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2016. - Về bổ sung, sửa đổi Điều lệ công ty.

			<p>3. Chọn ngày 26/4/2016 để tổ chức ĐHĐCĐ lần 10, địa điểm tại Trung tâm hội nghị MIMOSA, số 38 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.</p> <p>4. Chấp thuận quỹ tiền lương năm 2016 do Tổng giám đốc công ty đề nghị như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất bông: 12% trên doanh thu - Sản xuất nôm: 22% trên doanh thu - Sản xuất giống cây ngô, lúa....: 08% trên doanh thu - Kinh doanh thương mại: 02% trên doanh thu.
4	04/NQ-HĐQT	19/4/2016	<p>1. Chấp thuận đề nghị của Ban Điều hành công ty thực hiện “Phương án thử nghiệm trồng cây Dưa lưới trong nhà màng” tại chi nhánh Bình Dương với chi phí đầu tư như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Dự toán hạng mục đầu tư: 741.960.000 đồng -Dự toán chi phí sản xuất năm: 441.192.800 đồng -Dự kiến doanh thu năm: 604.800.000 đồng -Dự kiến lợi nhuận năm: 163.607.200 đồng <p>2. Giao Tổng giám đốc công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng Quy chế, Điều lệ công ty và qui định pháp luật.</p>
5	05/NQ-HĐQT	18/11/2016	<p>1. Chấp thuận đề nghị của Tổng giám đốc công ty về việc đầu tư thêm 1.200m2 nhà màng trồng cây Dưa lưới tại Chi nhánh Bình Dương với chi phí như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Dự toán hạng mục đầu tư: 430.000.000 đồng; -Nguồn vốn: vay thương mại. <p>2. Giao Tổng giám đốc công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng Quy chế, Điều lệ công ty và qui định pháp luật.</p>
6	06/NQ-HĐQT	14/12/2016	<p>1. Thống nhất số liệu báo cáo Tập đoàn Dệt May Việt Nam về định hướng chia cổ tức năm 2016 là 05%VĐL.</p> <p>2. Giao Tổng giám đốc công ty triển khai thực hiện Nghị quyết này đúng Quy chế, Điều lệ công ty và qui định pháp luật.</p>

+ Việc thực hiện chức năng giám sát

- Giám sát đối với Ban điều hành: Các thành viên HĐQT đã thực hiện được nhiệm vụ giám sát hoạt động của Ban điều hành một cách kịp thời, đúng đắn.

- Giám sát đối với người quản lý vốn VCC tại các công ty cổ phần khác: Công ty hiện có góp vốn tại 04 công ty cổ phần: 23.268 triệu đồng, gồm có:

- a- Công ty cổ phần bông Tây Nguyên: 5.418 triệu đồng;
- b- Công ty cổ phần bông Miền Trung: 4.550 triệu đồng;
- c- Công ty cổ phần Giống cây trồng Nha Hồ: 10.800 triệu đồng;
- d- Công ty cổ phần Sợi Phú Bài: 2.500 triệu đồng.

Công ty đã cử đầy đủ Người đại diện phần vốn của mình tham gia HĐQT và Ban kiểm soát tại các công ty trên. Trong năm qua, Người đại diện phần vốn của Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Tuy nhiên chưa thể giải quyết được những khó khăn ở một số Công ty như Công ty CP bông Tây Nguyên, Công ty cổ phần Bông và KĐTH Miền Trung.

1.3 Thông tin về hợp đồng giao dịch với các thành viên HĐQT năm 2016:

+ Ông Vũ Xuân Long: Ủy viên HĐQT-TGD C.ty CP Giống cây trồng Nha Hồ

Xí nghiệp DVTM ký 01 hợp đồng, tổng trị giá: 1.295 triệu đồng

+ Ông Hồ Đăng Phú: Ủy viên HĐQT-TGD C.ty CP bông Tây Nguyên

Xí nghiệp DVTM ký 01 hợp đồng, tổng trị giá: 49,8 triệu đồng

1.4 Xây dựng quy chế quản lý nội bộ

Năm 2016 Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014.

Đánh giá chung: Năm 2016, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thực hiện tốt chức năng chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ tích cực cho Ban Điều hành, cho Người đại diện vốn Công ty tại các công ty cổ phần hoàn thành nhiệm vụ, Hội đồng quản trị Công ty nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Vũ Thị Thuỳ Dương	Trưởng ban	3.000	0,060
2	Lê Xuân Hoà	Ủy viên	700	0,014
3	Bùi Thị Diệu Hương	Ủy viên	100	0,002

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2016 Ban kiểm soát họp 03 lần

- Thẩm định tình hình hoạt động Quý I,II,III/ 2016 của HĐQT
- Thẩm định Báo cáo hoạt động SXKD và báo cáo tài chính Quý I,II,III/2016
- Công tác chuẩn bị báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

3. Thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát 2016 (Đ/vị: triệu đ)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao của các TV tham gia điều hành	Lương, thưởng, thù lao của các TV không tham gia điều hành
1	Trần Anh Hào	CT HĐQT-TGD	294,42	
2	Nguyễn Hữu Thành	TV HĐQT-PTGD	228,29	
3	Nguyễn Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng	199,08	
4	Lê Thị Lý	GĐĐH	198,20	
5	Vũ Xuân Long	TV HĐQT		22,0
6	Hồ Đăng Phú	TV HĐQT		22,0
7	Lê Hồng Linh	TV HĐQT		14,0
8	Vũ Thị Thuý Dương	T. Ban kiểm soát		22,0
9	Lê Xuân Hoà	TV BKS-PP K.Toán	139,74	
10	Bùi Thị Diệu Hương	TV BKS-TP KDXNK	162,48	

V- BÁO CÁO TÀI CHÍNH: CÔNG TY MẸ VÀ HỢP NHẤT (Có báo cáo gửi riêng)

Ngày 16 tháng 03 năm 2017

CHỦ TỊCH HĐQT - TỔNG GIÁM ĐỐC



(Handwritten signature in blue ink)

Trần Anh Hào



1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

STT	Tên Tổ chức/cá nhân	TK GD CK	Chức vụ tại Cty	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Trần Anh Hào		CT. HĐQT kiêm TGD	025001210	18/9/2008	TP. HCM	111/55 Đường Trục, P.13, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	13.421	0.27
2	Nguyễn Hữu Thành		Phó TGD	020077722	07/10/2005	TP. HCM	681B/2 Bùi Đình Túy, P.12, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	17.638	0.35
3	Vũ Thị Thùy Dương		Trưởng BKS	022932782	17/8/2006	TP. HCM	408 Trường Trinh, P.13, Q.Tân Bình, TP. HCM	3.000	0.06
4	Bùi Thị Diệu Hương		TV.BKS, TP.KDXNK	220073484	06/08/2003	TP. HCM	45/1D Đường số 5, P.16, Q.Gò Vấp, TP. HCM	100	0.002
5	Lê Xuân Hòa		TV.BKS, KTT Xi nghiệp DVTMNB	264277140	17/7/2003	Ninh Thuận	129 Lô D CX Thanh Đa, P27, Q.BT, TP. HCM	700	0.01
6	Nguyễn Thị Thanh Hương		Kế toán trưởng	025336920	10/7/2010	TP. HCM	222/56/11 Bùi Đình Túy, P.12, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	5.400	0.11
7	Lê Thị Lý		GD Điều hành	023455396	21/10/1996	TP. HCM	62/1/2K Trương Công Định, P14, QTB, TP. HCM	26.300	0.53